

Bản án số: 107/2021/HS-ST  
Ngày: 23/9/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thùy Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Lê Thanh Nhân  
- Bà Lê Thị Thu Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 08/3/2001, tại Quảng Yên, Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: khu 6, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/5/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người chứng kiến:** Anh Dương Trọng B, sinh năm 1990; nơi cư trú: khu 1, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do biết đối tượng tên là N (không rõ lai lịch, địa chỉ) thường có ma túy bán nên Phạm Ngọc T nảy sinh ý định mua ma túy của N về bán cho người khác kiếm lời. Chiều ngày 17/5/2021, T nhận được điện thoại qua Zalo của một người có tên tài khoản là “Gió” hỏi mua ma túy giúp bạn, T

đồng ý bán. Ngay sau đó, T nhận được điện thoại của người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) giới thiệu là bạn của “Gió” hỏi mua 2.200.000 đồng ma túy Ketamine và thỏa thuận đến khách sạn Sunshine thuộc khu 3, phường K, thành phố M để giao dịch. Sau khi thỏa thuận, T gọi điện cho N hỏi mua ma túy, rồi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 14K - 1234.52 (mượn của anh Lê Văn K) đi đến khu vực gần trụ sở Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, gặp và mua của N 01 túi ma túy Ketamine với giá 1.700.000 đồng. Sau khi mua, T mang túi ma túy đến khu vực phía sau khách sạn H”, lấy một phần ma túy ra và dùng tờ tiền mệnh giá 01 USD gói lại, cất vào trong ốp lưng điện thoại, mục đích để bán sau; Số ma túy còn lại trong túi nilon để bán cho người đàn ông. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái, đi đến khách sạn Sunshine để bán, thì bị Công an phường K phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của T: 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 gói bằng tờ tiền ngoại tệ 01 USD, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 14K1-234.52.

Tại bản Kết luận giám định số 903/KLGD ngày 22/5/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng M1: 1,114 (một phẩy một một bốn) gam, M2: 0,047 (không phẩy không bốn bảy) gam.

Tại bản kết luận giám định số 5457/C09-P5 ngày 09/7/2021, của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: 01 (một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 USD có mã ký hiệu L33024926P là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai trước đó T đã nhiều lần mua ma túy của N để bán kiếm lời nhưng không nhớ bán cho ai, thời gian và số tiền cụ thể từng lần bán.

Người chứng kiến anh Dương Trọng B trong quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện anh được chứng kiến lực lượng công an tiến hành kiểm tra đối với Phạm Ngọc T, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, thu giữ trong ốp lưng điện thoại 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá (one dollar) có chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận đã mua ma túy, loại Ketamine của một người đàn ông tên N ở khu vực phường H với giá 1.700.000 đồng rồi mang đi bán lại cho người khác với giá 2.200.000 đồng, để ăn chênh lệch giá kiếm lời.

Liên quan trong vụ án có các đối tượng tên N, người có tên tài khoản Zalo là “Gió” và người đàn ông mua ma túy của T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với nội dung Phạm Ngọc T khai trước đó đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên ngoài lời khai của T, quá trình điều tra không thu thập được các chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý đối với T theo

tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 99/CT-VKS-MC, ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Phạm Ngọc T. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc T từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 17/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 1,06 gam ma túy, loại Ketamine hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 (một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 (một) USD có mã số hiệu L33024926P.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) căn cước công dân số 022010011330, mang tên Phạm Ngọc T, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/02/2017.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/5/2021, tại khu 3, phường K, thành phố M, bị cáo có hành vi cất giấu 1,161 (một phẩy một sáu một) gam ma túy, loại Ketamine, nhằm mục đích bán kiếm lời, thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi cất giấu 1,161 (một phẩy một sáu một) gam ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo Phạm Ngọc T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân bị cáo đã cố ý cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét

xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái là 1,06 gam ma túy, loại Ketamine kèm theo kết luận giám định số: 903/KLGĐ ngày 22/5/2021 theo đúng quy định của pháp luật là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, ốp điện thoại màu trắng - đen, bên trong lắp 01 (một) sim, máy đã qua sử dụng; 01 (một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 USD có mã số hiệu L33024926P đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) căn cước công dân số 022201001330, mang tên Phạm Ngọc T, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/02/2017. Quá trình điều tra xác định đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển kiểm soát 14K1 - 234.52. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Lê Văn K, ông K không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, đây là tài sản hợp pháp của ông K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án có các đối tượng tên N, người có tên tài khoản Zalo là “Gió” và người đàn ông mua ma túy của T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với nội dung Phạm Ngọc T khai trước đó đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên ngoài lời khai của T, quá trình điều tra không thu thập được các chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý đối với T

theo tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Ngọc T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/5/2021.

\*. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào: điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 1,06 (một phẩy không sáu) gam ma túy, loại Ketamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGD số 903/KLGD ngày 22/5/2021”;

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, ốp điện thoại màu trắng - đen, bên trong lắp 01 (một) sim, máy đã qua sử dụng; 01 (một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 USD có mã số hiệu L33024926P (đã được niêm phong gửi kho bạc theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 15/BBBQ-CSĐT giữa Kho bạc nhà nước Móng Cái và Công an thành phố Móng Cái).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) căn cước công dân số 022201001330, mang tên Phạm Ngọc T, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/02/2017.

*(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 118/2021/THA, ngày 17 tháng 8 năm 2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).*

\*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

\*. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thùy Dương**